



UBND TỈNH HÀ TĨNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 738/QĐ-TĐHHT, ngày 21/12/2021 của Hiệu trưởng)
Ngành: Tài chính - Ngân hàng Trình độ: đại học

I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH

1. Giới thiệu về chương trình

- CTĐT Tài chính - Ngân hàng được xây dựng lần thứ nhất trên cơ sở tham khảo CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng của các trường đào tạo cử nhân Tài chính - Ngân hàng hàng đầu Việt Nam, CTĐT xây dựng dựa trên nhu cầu đổi mới của giáo dục Việt Nam và nhu cầu thực tế của xã hội, phù hợp với xu thế phát triển của khoa học và giáo dục trên thế giới.

- CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng được xây dựng với tổng số tín chỉ là 121, trong đó khối kiến thức chung giáo dục đại cương với số lượng 28 tín chỉ chiếm 23,14%; khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp là 93 tín chỉ chiếm 76,86%.

- **Đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất**

+ *Đội ngũ giảng viên:*

	Trình độ	Nam	Nữ	Tổng
1	Tiến sỹ	2	3	5
2	Thạc sỹ	2	8	10
3	Đại học	0	0	0

- *Cơ sở vật chất:*

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Ghi chú
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	120	12.616	
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ (có đủ máy chiếu, loa)	3	1.855	Cơ sở Cẩm Vịnh, Đại Nài
1.2	Phòng học từ 100-200 chỗ (có đủ máy chiếu, loa)	23	2.300	Cơ sở Cẩm Vịnh
1.3	Phòng học từ 50-100 chỗ (có đủ máy chiếu, loa)	51	3.927	Cơ sở Cẩm Vịnh, Đại Nài
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ (có đủ máy chiếu, loa)	4	240	Cơ sở Cẩm Vịnh

1.5	Số phòng học đa phương tiện	4	330	Cơ sở Cẩm Vịnh, Đại Nài
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian	21	1.918	2 phòng GS. PGS - VP khoa và phòng chờ giảng viên
2	Thư viện, trung tâm học liệu	2	1.000	Cơ sở Cẩm Vịnh
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thực hành, cơ sở thực hành, thực tập	12	1.046	4 phòng TH tin học

2. Thông tin chung về chương trình

Tên chương trình:	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Tài chính - Ngân hàng (Finance-Banking)
Mã ngành:	7340301
Loại hình đào tạo:	Chính quy
Thời gian đào tạo:	04 năm
Khoa:	Kinh tế-QTKD
Đối tượng tuyển sinh:	Theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT
Số tín chỉ:	121
Điều kiện tốt nghiệp:	Theo quy định đào tạo hiện hành

- Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

+ Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính ngân hàng có thể đảm nhận các công việc với tư cách chuyên viên tài chính, quản trị tài chính các cấp hoặc có thể đảm nhận vai trò cán bộ tín dụng, kế toán viên, kiểm soát viên,....;

+ Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính - Ngân hàng có thể làm việc tại ngân hàng nhà nước, các ngân hàng thương mại, các ngân hàng đầu tư hoặc tài chính tại các doanh nghiệp, thực hiện các nghiệp vụ liên quan tới tài chính. ngân hàng tại các viện nghiên cứu, các bộ và cơ quan nhà nước, chính phủ, làm công tác giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng hoặc trung cấp chuyên nghiệp. làm công tác nghiên cứu tại các trung tâm, viện nghiên cứu;

+ Tự khởi nghiệp kinh doanh độc lập;

Chương trình tham khảo: ngành Tài chính - Ngân hàng của các trường: Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Vinh, Học viện Tài chính...

3. Mục tiêu đào tạo

3.1. Mục tiêu chung

Chương trình nhằm đào tạo cử nhân ngành Tài chính - Ngân hàng theo định hướng nghề nghiệp có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có tư

duy tổng hợp về kinh tế, nắm vững kiến thức về tài chính - ngân hàng, các nghiệp vụ tài chính, ngân hàng, và quản trị kinh doanh.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- **Kiến thức:** Chương trình nhằm đào tạo cử nhân ngành Tài chính – Ngân hàng có kiến thức tổng hợp về ngành gồm các kiến thức chung của bậc cử nhân đại học, khối ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh và khối kiến thức chuyên sâu ngành tài chính, ngân hàng. Đồng thời người học được trang bị đủ các kiến thức cần thiết về lý luận chính trị, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng, an ninh để phục vụ cho ngành.

- **Kỹ năng:** Chương trình nhằm đào tạo cử nhân ngành Tài chính – Ngân hàng có đầy đủ các kỹ năng để phục vụ cho công việc trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng bao gồm kỹ năng nghề nghiệp và các kỹ năng mềm.

- **Thái độ:** Chương trình nhằm đào tạo cử nhân ngành kế toán có thái độ đúng đắn, khách quan, trung thực, có trách nhiệm đối với công việc.

4. Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- Cung cấp cho sinh viên khối kiến thức đại cương chung cho chương trình cử nhân đại học nhằm trang bị các kiến thức nền tảng chung ở bậc cử nhân, kiến thức phương pháp luận, nhân sinh quan, thế giới quan, tư tưởng, đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của Nhà nước ... để học tập, nghiên cứu và làm việc trọn đời;

- Khối kiến thức chung cho sinh viên ngành kinh tế, giới về kiến thức chuyên môn trong quản lý kinh tế, kinh doanh và tài chính, ngân hàng;

- Khối kiến thức chung của khối ngành Kinh doanh và quản lý có khả năng sử dụng các công cụ phân tích kinh tế và kinh doanh giải quyết các vấn đề quản lý nhà nước và quản trị doanh nghiệp;

- Khối kiến thức chung của nhóm ngành tài chính, ngân hàng và bảo hiểm cung cấp kiến thức khoa học cốt lõi đặc trưng của nhóm ngành tài chính, ngân hàng và bảo hiểm cho sinh viên có khả năng giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và bảo hiểm;

- Khối kiến thức liên quan trực tiếp và mang tính đặc thù của ngành tài chính, ngân hàng, cùng với kiến thức chuyên ngành tài chính quốc tế, ngân hàng, và phân tích và đầu tư tài chính, bao gồm cả kiến thức thực tập và tốt nghiệp;

- Có kiến thức về ngoại ngữ tối thiểu đạt Bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và theo quy định về chuẩn đầu ra ngoại ngữ của Trường Đại học Hà Tĩnh;

- Đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản và theo quy định của Trường Đại học Hà Tĩnh;

- Có chứng chỉ Giáo dục thể chất theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.2. Kỹ năng

** Kỹ năng nghề nghiệp*

- Kỹ năng lập luận nghề nghiệp, phát hiện và giải quyết vấn đề trong quản lý kinh tế, kinh doanh và tài chính, ngân hàng. Sinh viên tốt nghiệp sẽ có các kỹ năng như lập kế hoạch, tổ chức sắp xếp công việc, đặt mục tiêu, tạo động lực, chăm sóc đối tác, nhận thức và bắt kịp với sự thay đổi của môi trường, lập và quản lý ngân sách, điều hành các cuộc họp hiệu quả, quản lý dự án, kiểm soát stress, xây dựng đội ngũ vững mạnh, quảng bá thương hiệu trên Internet, sử dụng thành thạo ngoại ngữ chuyên ngành phục vụ cho công việc và làm việc trong môi trường quốc tế;

- Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề trong quản lý kinh tế, kinh doanh và tài chính, ngân hàng (bao gồm các kỹ năng sinh viên cần phải có sau khi tốt nghiệp là Phát hiện và hình thành vấn đề; Tổng quát hóa vấn đề; Kỹ năng đánh giá và phân tích định tính vấn đề; Kỹ năng phân tích vấn đề khi thiếu thông tin; Kỹ năng phân tích định lượng vấn đề; Kỹ năng giải quyết vấn đề; Đưa ra giải pháp và kiến nghị;

- Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức. Sinh viên sẽ có khả năng Xây dựng, hình thành các giả thuyết; Tìm kiếm và tổng hợp tài liệu để nghiên cứu các giả thuyết đã được thiết lập; Nghiên cứu thực nghiệm sử dụng các phương pháp xác suất, thống kê; Kiểm định giả thuyết; Phân tích khả năng ứng dụng nghiên cứu trong thực tiễn; Kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin;

- Kỹ năng tư duy một cách hệ thống. Sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ có Tư duy chỉnh thể/logic; có khả năng Phát hiện các vấn đề và mối tương quan giữa các vấn đề; biết cách Xác định vấn đề ưu tiên; Phân tích sự lựa chọn giữa các vấn đề và tìm ra cách giải quyết cân bằng giữa chi phí và lợi ích; có khả năng Tư duy phân tích đa chiều;

- Khả năng nhận biết và phân tích bối cảnh và ngoại cảnh tác động của chính sách quản lý tài chính, ngân sách và ngân hàng đến thị trường tài chính, các tổ chức và

định chế tài chính, và các doanh nghiệp. Khi tốt nghiệp, sinh viên sẽ biết cách thực hiện trách nhiệm của mình đối với việc phát triển ngành tài chính-ngân hàng và bảo vệ uy tín nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, sinh viên hiểu được tác động của ngành tài chính-ngân hàng đến xã hội và các yêu cầu của xã hội đối với ngành tài chính-ngân hàng gắn với bối cảnh lịch sử và văn hóa dân tộc trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng, sinh viên sẽ nắm được các vấn đề và giá trị thời đại của ngành tài chính, ngân hàng trong bối cảnh toàn cầu trong phát triển lĩnh vực tài chính-ngân hàng);

- Kỹ năng nhận biết và phân tích tình hình trong và ngoài đơn vị liên quan tới quản lý tài chính, ngân sách tại cơ quan công quyền, quản trị tài chính tại doanh nghiệp, quản trị tài chính tại ngân hàng, các tổ chức tín dụng và định chế tài chính khác (bao gồm các yếu tố văn hóa, chiến lược phát triển chính sách tài chính tại cơ quan nhà nước hoặc doanh nghiệp, mục tiêu, kế hoạch phát triển tài chính của cơ quan nhà nước hoặc doanh nghiệp, quan hệ giữa cơ quan nhà nước hoặc doanh nghiệp với ngành tài chính-ngân hàng, làm việc thành công trong cơ quan nhà nước hoặc doanh nghiệp,...);

- Kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn (khả năng vận dụng linh hoạt và phù hợp kiến thức, kỹ năng được đào tạo với thực tiễn nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng; khả năng làm chủ khoa học kỹ thuật và công cụ lao động của ngành tài chính, ngân hàng; khả năng phát hiện và giải quyết hợp lý vấn đề trong ngành tài chính, ngân hàng);

- Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong ngành tài chính, ngân hàng. Có khả năng nghiên cứu cải tiến hoặc phát minh sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp ngành tài chính, ngân hàng hoặc dẫn dắt các sự thay đổi đó; cập nhật và dự đoán xu thế phát triển ngành tài chính, ngân hàng và khả năng làm chủ Khoa học kỹ thuật và công cụ lao động mới và tiên tiến trong ngành tài chính, ngân hàng.

** Kỹ năng mềm*

- Kỹ năng tự chủ (các kỹ năng học và tự học suốt đời, quản lý thời gian và tự chủ, thích ứng với sự phức tạp của thực tế, hiểu biết văn hóa, hiểu và phân tích kiến thức - kỹ năng của một cá nhân khác để học tập suốt đời...);

- Kỹ năng làm việc theo nhóm (hình thành nhóm, duy trì hoạt động nhóm, phát triển nhóm và kỹ năng làm việc với các nhóm khác nhau);

- Kỹ năng quản lý và lãnh đạo (điều khiển, phân công và đánh giá hoạt động nhóm và tập thể, phát triển và duy trì quan hệ với các đối tác; khả năng đàm phán, thuyết phục và quyết định trên nền tảng có trách nhiệm với xã hội và tuân theo luật pháp);

- Kỹ năng giao tiếp (lập luận sắp xếp ý tưởng, giao tiếp bằng văn bản và các phương tiện truyền thông, thuyết trình, giao tiếp với các cá nhân và tổ chức, ...);
- Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ, đặc biệt là sử dụng ngoại ngữ trong lĩnh vực kinh doanh để vận dụng trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn cũng như làm việc trong môi trường quốc tế trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu;
- Các kỹ năng mềm khác phục vụ cho cuộc sống và phát triển cơ hội nghề nghiệp của sinh viên.

4.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Sinh viên tốt nghiệp được giáo dục và rèn luyện ý thức để sẵn sàng đương đầu với khó khăn và chấp nhận rủi ro, kiên trì, linh hoạt, tự tin, chăm chỉ, nhiệt tình, say mê, tự chủ, chính trực, phản biện, sáng tạo...;
- Sinh viên tốt nghiệp được giáo dục và rèn luyện để có khả năng làm việc và bảo vệ uy tín nghề nghiệp của mình thông qua giữ vững đạo đức nghề nghiệp, có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, có khả năng làm việc độc lập, chủ động để thực thi nhiệm vụ do lãnh đạo giao phó, phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác với đối tác và phục vụ khách hàng theo đúng yêu cầu về tiêu chuẩn hành nghề và đạo đức nghề nghiệp, ...;
- Có trách nhiệm với xã hội và tuân theo pháp luật, ủng hộ và bảo vệ cái đúng, sáng tạo và đổi mới.

5. Đối tượng tuyển sinh: Theo quy định của quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Hà Tĩnh.

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường Đại học Hà Tĩnh

7. Phương pháp dạy học và phương thức kiểm tra đánh giá

7.1. Phương pháp dạy - học

- Thuyết trình
- Bài tập/Thảo luận
- Thực hành
- Hoạt động nhóm: *đặt vấn đề/giải quyết vấn đề,...*

7.2. Các phương thức kiểm tra đánh giá

Kiểm tra đánh giá thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Hà Tĩnh.

- Trắc nghiệm
- Viết
- Vấn đáp
- Thực hành
- Tiểu luận/Bài tập lớn
- + Quy định số lần kiểm tra, đánh giá, bài tập, bài thực hành, tiểu luận, thi và

trọng số của mỗi lần kiểm tra, đánh giá:

TC	Điểm bộ phận (DBP)										(6)	
	(1)		(2)		(3)		(4)		(5)			
	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS
3	12	1	1	1	1	1	1	1	1	5	1	*
Trọng số	50%										50%	

- (1) Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập;
 (2) Điểm đánh giá nhận thức và thái độ;
 (3) Điểm đánh giá phần thực hành (nếu có);
 (4) Điểm chuyên cần (vắng học 2% tổng số giờ trừ 1 điểm, tính theo thang điểm 10)
 (5) Điểm thi giữa học phần;
 (6) Điểm thi/ tiểu luận học phần (nếu có);
 - Cách tính điểm TBC của học phần:

$$DTBC = \frac{DBP + DT}{2} \quad \text{trong đó}$$

DTBC Điểm trung bình chung của môn học;

DBP Điểm trung bình chung bộ phận;

DT: Điểm thi/tiểu luận của học phần.

II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

1. Cấu trúc chương trình dạy học

TT	Khối kiến thức, số TC	Loại HP	Số TC
1	Kiến thức giáo dục đại cương, 28 tín chỉ	Bắt buộc	19
		Tự chọn	9
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, 93 tín chỉ, trong đó:	Bắt buộc	45
		Tự chọn	48
2.1	Thực tập, học nghề hoặc học thuật, 27 tín chỉ	Bắt buộc	0

		Tự chọn	27
2.2	Khóa luận/học phần thay thế, 6 tín chỉ (trong lựa chọn học thuật)	Bắt buộc	0
		Tự chọn	6
Tổng số: 121 TC			

2. Kế hoạch giảng dạy dự kiến

Mã HP	Tên học phần	Số TC	Học kỳ										
			1	2	3	4	5	6	7	8			
11140165	Triết học Mác – Lênin	3	3										
30321001	Tiếng Anh 1	3	3										
30322031	Tiếng Việt nâng cao	3											
30511001	Tin học đại cương	3	3										
30711001	Kinh tế Vi mô	3	3										
30991111	Giáo dục thể chất 1	1*	1*										
30711005	Marketing căn bản	3	3										
30713011	Văn hóa kinh doanh	3											
30713015	Quản trị doanh nghiệp	3											
31111001	Giáo dục quốc phòng 1	3		3									
31111002	Giáo dục quốc phòng 2	2		2									
31111003	Giáo dục quốc phòng 3	3		3*									
11140474	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	2		2									
30991112	Giáo dục thể chất 2	1*		1*									
30432001	Pháp luật đại cương	2		2									
30712008	Kinh tế phát triển	3		3									
30711004	Kinh tế môi trường	3											
30321002	Tiếng Anh 2	3		3									
30713022	Tiếng Việt chuyên ngành Kinh tế												
30711002	Kinh tế Vi mô	3		3									
30111050	Toán cao cấp	3											
30112051	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3		3									
30111052	Mô hình toán kinh tế	3											
11140753	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2				2							
31012123	Phát triển kỹ năng	3				3							
30992113	Giáo dục thể chất 3	1*				1*							
30722001	Nguyên lý kế toán	3				3							
30712007	Quản trị học	3				3							

30723016	Hành vi tổ chức	3							
30723017	Hành vi khách hàng	3							6
30433003	Soạn thảo văn bản	3							
30724028	Kỹ thuật đàm phán	3							
+ Thực tập tốt nghiệp		3							3
+ Khóa luận tốt nghiệp hoặc 2/6 học phần thay thế									
30323010	Tiếng Anh kinh tế 2	3							6
30724022	Kế toán quản trị	3							
30724036	Định giá tài sản	3							
30724037	Bảo hiểm	3							
30722008	Kế toán Hành chính sự nghiệp	3							
30724018	Kế toán tài chính 2	3							
Tổng		121	15	16	14	14	17	15	15

3. Mô tả vắn tắt học phần

3.1. Giáo dục thể chất

3 tín chỉ

Nội dung tại Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chương trình môn học giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học.

3.2. Giáo dục quốc phòng

165 tiết

Nội dung tại Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

3.3. Triết học Mác- Lênin

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Môn học cung cấp cho sinh viên những nội dung quan điểm của triết học Mác - Lênin về các vấn đề vật chất - ý thức, các nguyên lý, các cặp phạm trù, các quy luật cơ bản của phép biện chứng mácxít. Bên cạnh đó môn học còn cung cấp kiến thức về vấn đề nhận thức luận, về mối quan hệ giữa tự nhiên - xã hội, về học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, về vấn đề giai cấp, đấu tranh giai cấp, về nhà nước và cách mạng, về con người và bản chất con người, về tồn tại xã hội và ý thức xã hội. Ngoài ra các vấn đề mới của triết học hiện đại cũng được thể hiện trong nội dung của môn học.

3.4. Kinh tế chính trị Mác - Lênin

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác - Lênin (học kỳ 2, năm thứ nhất)

- Nội dung học phần: Trang bị cho người học một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản, cần thiết về môn Kinh tế chính trị, như : các nguyên lý Kinh tế chính trị Mác - Lênin, những vấn đề KTCT trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam v.v...

Kinh tế chính trị Mác - Lênin là một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin và là nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Nội dung môn học bao gồm những phạm trù, quy luật, nguyên lý kinh tế chính trị cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về nền kinh tế hàng hoá, kinh tế hàng hoá tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

Giúp người học có những kiến thức cơ bản về chính sách kinh tế và cơ sở khoa

học của đường lối, chính sách phát triển kinh tế ở Việt Nam.

3.5. Chủ nghĩa xã hội khoa học

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác - Lênin. (học kỳ 1, năm thứ hai)

- Nội dung học phần: Cùng với các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các môn học khác giúp sinh viên có nhận thức tổng hợp, toàn diện về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Môn học có 10 chương, bao gồm những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận khoa học để hiểu Cương lĩnh xây dựng đất nước, đường lối chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

3.6. Tư tưởng Hồ Chí Minh

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học. (học kỳ 2, năm thứ hai)

- Nội dung học phần: Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá Hồ Chí Minh, những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta.

Học phần bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Đối tượng, phương pháp, nhiệm vụ nghiên cứu của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và cơ sở, quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam: tư tưởng về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; tư tưởng về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; tư tưởng về Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; tư tưởng về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; tư tưởng về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

3.7. Lịch sử Đảng CS Việt Nam

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh. (học kỳ 1, năm thứ 3)

- Nội dung học phần: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Lịch sử Đảng CSVN. Giúp người học nhận rõ: Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố cơ bản, đầu tiên quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Môn học bao gồm những kiến thức cơ bản nhất về Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: quá trình ra đời, tổ chức và lãnh đạo đấu tranh cách mạng của Đảng với vai trò là lực lượng lãnh đạo chính trị, là bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp công nhân, của dân tộc Việt Nam. Nghiên cứu sự lãnh đạo của Đảng thông các Cương lĩnh, Nghị quyết, và quá trình chỉ đạo thực tiễn, tổng kết kinh nghiệm đấu tranh cách mạng của Đảng.

3.8. Pháp luật đại cương

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần này cung cấp cho sinh viên hai nhóm kiến thức cơ bản là Nhà nước và Pháp luật nước CHXHCNVN, trong đó chủ yếu trình bày các kiến thức cơ bản của lý luận chung về pháp luật và một số ngành luật trong hệ thống pháp luật của Nhà

nước CHXHCNVN. Học phần dành một chương trình để trình bày về ngành luật quốc tế, là nội dung có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay

3 tín chỉ

3.9. Phát triển kỹ năng

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Đây là học phần thuộc khối kiến thức Đại cương và Chuyên ngành, cung cấp cho người học các nội dung đại cương về nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành; các kỹ năng sống cơ bản và các nguyên tắc giao tiếp, ứng xử ... cần cho hoạt động học tập, lao động và tham gia vào cuộc sống xã hội.

3 tín chỉ

3.3. Tiếng Anh 1

- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đạt tối thiểu 181 điểm trong kỳ thi Kiểm tra Đầu vào Tiếng Anh.

- Học phần tiếng Anh 1 gồm 6 đơn vị bài học với nhiều chủ đề khác nhau như personality, sports, landscapes, cinema, shops, electronic devices,...giúp sinh viên trau dồi từ vựng và các cấu trúc câu đa dạng ở các tình huống thực tế trong cuộc sống như trao đổi thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm... thông qua 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Kết thúc học phần sinh viên đạt được kiến thức và kỹ năng thực hành tiếng ở trình độ A2 theo Khung năng lực châu Âu, tương đương bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

3 tín chỉ

3.11. Tiếng Anh 2

- Điều kiện tiên quyết : Tiếng Anh 1

- Học phần tiếng Anh 2 gồm 4 đơn vị bài học với đa dạng chủ đề trong cuộc sống công việc, trường học, giải trí,...giúp sinh viên trau dồi từ vựng và các cấu trúc câu thông qua 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Kết thúc học phần sinh viên đạt được kiến thức và kỹ năng thực hành tiếng ở trình độ B1- theo Khung năng lực châu Âu, tương đương bậc 3- theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

3 tín chỉ

3.12. Tiếng Việt nâng cao 1

- Điều kiện tiên quyết: Chứng chỉ Tiếng Việt dự bị đại học

- Học phần này gồm 12 bài học (từ bài 1-12) với các chủ đề khác nhau về trường học, tầm quan trọng của sách vở, các tập tục, ngày Tết, ngày lễ hội của Việt Nam. Mỗi đơn vị bài học gồm 4 phần: đọc, ngữ pháp, nghe, luyện tập. Phần luyện tập được thiết kế dưới dạng rèn luyện đọc hiểu, thực hành ngữ pháp, nghe hiểu, nghe viết, kể chuyện nhằm rèn luyện, củng cố và nâng cao 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho người học.

3 tín chỉ

3.13. Tiếng Việt chuyên ngành kinh tế

- Điều kiện tiên quyết: Tiếng Việt nâng cao 1

- Học phần này gồm 12 bài học (từ bài 1-12) với các chủ đề khác nhau về các vấn đề Kinh tế, tài chính, doanh nghiệp và kinh doanh. Mỗi đơn vị bài học gồm 4 phần: đọc, ngữ pháp và từ vựng, nghe, luyện tập. Mỗi phần luyện tập được thiết kế dưới dạng rèn luyện đọc hiểu, thực hành ngữ pháp, nghe hiểu, nghe viết, kể chuyện nhằm rèn luyện, củng cố và nâng cao 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho người học.

3 tín chỉ

3.14. Tin học đại cương

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học bao gồm: Phần những hiểu biết cơ bản về tin học trình bày các kiến thức như thông tin và biểu diễn thông tin trong máy tính; Hệ thống máy tính với phần cứng, phần mềm và dữ liệu; Các khái niệm về hệ điều hành; Sử dụng hệ điều hành Windows; sử dụng tiếng Việt trong windows và cuối cùng là bảo vệ thông tin

và phòng chống virus máy tính. Phần tin học văn phòng trình bày ba phần mềm thông dụng của hãng Microsoft là MS Word, MS Excel và MS Powerpoint. Phần sử dụng internet và E-mail trình bày hai dịch vụ quan trọng nhất là WEB và E-MAIL.

3.15. Mô hình Toán kinh tế

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Học phần đề cập đến nội dung cơ bản về: Toán cao cấp, về mô hình toán kinh tế, mô hình tối ưu tuyến tính-bài toán QHTT, bài toán vận tải và một số mô hình kinh tế thông dụng.

3.16. Toán cao cấp

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản thuộc nền tảng của toán học cao cấp và các ứng dụng trong kinh tế, bao gồm:
 - + Những nội dung cơ bản của Đại số tuyến tính: ma trận và định thức, không gian véc tơ, hệ phương trình tuyến tính.
 - + Những kiến thức cơ bản của Giải tích toán học: phép tính giới hạn, tính liên tục, phép tính vi phân tích phân, cực trị và các ứng dụng của phép tính vi tích phân hàm một biến và nhiều biến số, phương pháp giải một số loại phương trình vi phân cấp một, phương trình vi phân tuyến tính cấp hai.
 - + Giới thiệu một số mô hình tuyến tính trong kinh tế, ứng dụng của giải tích toán học trong kinh tế.

3.17. Lý thuyết xác suất thống kê toán

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần này gồm 3 chương trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản sau đây:
 - + Bổ sung một số kiến thức về tổ hợp, tích phân suy rộng, tích phân hai lớp.
 - + Về xác suất: Các khái niệm cơ bản về xác suất, đại lượng ngẫu nhiên một chiều, đại lượng ngẫu nhiên nhiều chiều và các phân phối xác suất cơ bản.
 - + Về thống kê: Lý thuyết mẫu, bài toán ước lượng và kiểm định lý thuyết thống kê. Ứng dụng phần mềm thống kê để xử lý số liệu thống kê.

3.18. Kinh tế vi mô

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Bản chất của kinh tế học vi mô và mối quan hệ với kinh tế học vĩ mô; Những vấn đề về kinh tế cơ bản của doanh nghiệp và lý thuyết lựa chọn; Cung cầu và sự biến động, hình thành giá trên thị trường hàng hoá (thị trường đầu ra) và thị trường các yếu tố sản xuất (thị trường đầu vào); Lý thuyết về hành vi của người tiêu dùng và doanh nghiệp; Các hình thức thị trường và sự lựa chọn tối ưu của doanh nghiệp; Khuyết tật của thị trường và vai trò của chính phủ.

3.19. Kinh tế vĩ mô

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô
- Học phần gồm 7 chương cung cấp các kiến thức cơ bản sau:
 - + Tổng quan nền kinh tế; cách đo lường các biến số kinh tế vĩ mô quan trọng (GDP, GNP,...)
 - + Các khái niệm về tổng cung, tổng cầu của nền kinh tế

+ Các chính sách kinh tế mà chính phủ các quốc gia sử dụng để điều tiết nền kinh tế như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách giá cả và thu nhập, chính sách ngoại thương...;

+ Tiền tệ và thị trường tiền tệ

+ Bản chất và phân loại thất nghiệp và lạm phát;

+ Kinh tế vĩ mô và nền kinh tế mở.

3.20. Nguyên lý kế toán

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: không

- Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về bản chất, đối tượng của hạch toán kế toán; các phương pháp của kế toán. Lấy kế toán quá trình kinh doanh chủ yếu ở doanh nghiệp sản xuất kinh doanh để minh họa sự vận dụng các phương pháp đó trong hạch toán kế toán. Trình bày về sổ sách kế toán và các hình thức hạch toán kế toán. Trình bày về tổ chức bộ máy kế toán ở đơn vị hạch toán.

3.21. Quản trị học

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp của nó như: khái niệm và bản chất của quản trị; Nhà quản trị; Môi trường quản trị; Các lý thuyết quản trị (Cổ điển và hiện đại); Các chức năng của quản trị; Hoạch định, tổ chức, giám đốc/ điều hành và kiểm tra/ kiểm soát. Học phần còn cập nhật một số vấn đề mới của quản trị học hiện đại như: quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự đổi mới/ thay đổi, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của một doanh nghiệp.

3.22. Lý thuyết tài chính tiền tệ

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần Lý thuyết tài chính tiền tệ gồm các nội dung sau: Giới thiệu Đại cương về tài chính và tiền tệ, đồng thời cung cấp các kiến thức liên quan đến hoạt động Tín dụng và lãi suất tín dụng, Ngân sách nhà nước, tài chính doanh nghiệp, thị trường tài chính, các tổ chức trung gian tài chính cũng như hoạt động của Ngân hàng trung ương, chính sách tiền tệ và tài chính quốc tế.

3.23. Luật kinh tế

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương

- Môn học cung cấp những kiến thức về hoạt động kinh doanh thương mại vận động theo cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay; cơ chế quản lý nhà nước về thương mại, chế độ pháp lý của các chủ thể Việt Nam theo qui định của Luật Doanh nghiệp với các nội dung về thành lập, vận hành hoạt động, cơ cấu tổ chức, giải thể, phá sản; các kiến thức về những vấn đề tranh chấp kinh doanh thương mại và các phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại ở Việt Nam hiện nay.

3.24. Tài chính doanh nghiệp 1

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết tài chính – tiền tệ

- Môn học cung cấp những thông tin cơ bản về bản chất, nội dung và các quyết định trong tài chính doanh nghiệp; các kiến thức cơ bản về doanh thu, chi phí,

lợi nhuận của doanh nghiệp; các kiến thức cơ bản về vốn kinh doanh, quản trị vốn kinh doanh trong doanh nghiệp; nguồn tài trợ và cách thức huy động nguồn tài trợ cho hoạt động của doanh nghiệp và cách thức huy động nguồn tài trợ cho hoạt động của doanh nghiệp.

3.25. Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 1

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết tài chính tiền tệ
- Nội dung môn học gồm 6 chương, trong đó chương 1 giới thiệu về nguồn vốn và quản lý nguồn vốn của ngân hàng thương mại; chương 2, chương 3, chương 4 cung cấp kiến thức về các nghiệp vụ cho vay của ngân hàng thương mại; chương 5, chương 6 cung cấp kiến thức về hoạt động thanh toán của ngân hàng thương mại.

3.26. Tài chính quốc tế

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 1
- Học phần gồm 6 chương cung cấp các kiến thức cơ bản sau:
 - + Tổng quan về tài chính quốc tế và các hệ thống tiền tệ thế giới;
 - + Một số vấn đề cơ bản về tỷ giá hối đoái như khái niệm, cách niêm yết, cách đọc tỷ giá; phương pháp tính tỷ giá chéo và nghiệp vụ Arbitrage; Lý thuyết ngang bằng sức mua và ngang bằng lãi suất ;
 - + Các nghiệp vụ ngoại hối phái sinh;
 - + Cán cân thanh toán quốc tế;
 - + Chính sách tỷ giá và vai trò của ngân hàng trung ương đối với chế độ tỷ giá;
 - + Các nhân tố tác động lên tỷ giá;
 - + Thị trường tiền tệ và thị trường trái phiếu quốc tế.

3.27. Thuế

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết Tài chính Tiền tệ
- Học phần đề cập đến việc huy động nguồn lực Nhà nước thông qua thuế bao gồm các sắc thuế thu nhập, thuế tài sản, thuế tiêu dùng... cũng như các khoản thu phí. Môn học chú trọng đến việc sử dụng các lý thuyết về thuế và ứng dụng để xác định, đánh giá tác động của chính sách thuế. Môn học cũng đề cập đến vấn đề tránh thuế, trốn thuế, giá chuyển nhượng, Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, cải cách hệ thống thuế và các cam kết quốc tế mà thuế Việt Nam đã ký kết trong xu thế hội nhập.

3.28. Thị trường chứng khoán và PTĐTCK

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 1
- Môn học trình bày đại cương về thị trường chứng khoán, các chức năng, nguyên tắc. Ngoài ra, các kiến thức cần thiết cho việc định giá chứng khoán, các phương pháp phân tích chứng khoán cơ bản thường được các nhà phân tích và đầu tư chứng khoán sử dụng cũng sẽ được giới thiệu. Mục tiêu cuối cùng là giúp học viên khái quát về thị trường chứng khoán Việt nam với các hình thức đầu tư hiện nay

3 tín chỉ

3.29. Tài chính doanh nghiệp 2

- Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 1

- Phần II môn Tài chính doanh nghiệp tập trung vào các kiến thức chuyên môn nâng cao về tài chính doanh nghiệp. Nội dung cụ thể bao gồm: định giá cổ phiếu, trái phiếu, cơ cấu vốn và chi phí sử dụng vốn, đầu tư dài hạn của doanh nghiệp, Cấu trúc của công ty cổ phần, lập kế hoạch tài chính và một số vấn đề tài trong việc hợp nhất phá sản và giải thể doanh nghiệp

3 tín chỉ

3.30. Tài chính công

- Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết tài chính tiền tệ

- Học phần Tài chính công nhằm cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản sau: Các khái niệm đặc điểm, chức năng và hệ thống tài chính công, quản lý tài chính công; ngân sách nhà nước và quản lý chu trình NSNN; quản lý thu NSNN; quản lý chi ĐT, chi thường xuyên của NSNN; quản lý nhà nước ở các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập có thu; quản lý quỹ NSNN; quản lý tín dụng NSNN; quản lý các quỹ tài chính công ngoài NSNN.

3 tín chỉ

3.31. Kế toán tài chính 1

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán

- Học phần kế toán tài chính 1 là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan về tổ chức công tác kế toán nói chung; tổ chức công tác kế toán các đối tượng cụ thể của kế toán như: vốn bằng tiền, vật tư, tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, kế toán bán hàng, xác định kết quả của hoạt động kinh doanh thông thường.

3 tín chỉ

3.32. Tiếng Anh kinh tế 1

- Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh cơ bản 1,2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Môn học tiếng Anh Kinh tế 1 nhằm giúp sinh viên trau dồi và phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh như là một công cụ giao tiếp trong môi trường thương mại, kinh doanh quốc tế. Chương trình chú trọng giúp sinh viên rèn luyện và phát triển khả năng nghe, nói, đọc, và viết. Trình độ đạt được sau khi kết thúc chương trình học sẽ trong khoảng từ sơ trung cấp tới trung cấp (Pre-Intermediate - Intermediate). Sinh viên có thể tiếp tục học nâng cao để dự thi lấy chứng chỉ tiếng Anh giao tiếp quốc tế (TOEIC – Test of English for International Communication).

3 tín chỉ

3.33. Quản trị doanh nghiệp

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần gồm 8 chương cung cấp các kiến thức cơ bản sau: Tổng quan về quản trị doanh nghiệp, Nhà quản trị, chức năng và lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức quản trị doanh nghiệp, giám đốc doanh nghiệp, phân cấp, phân quyền và

ủy quyền trong quản trị doanh nghiệp, hoạch định chương trình quản trị doanh nghiệp, quản trị kết quả theo mức lãi thô, kiểm soát nội bộ doanh nghiệp

3.34. Kinh tế lượng

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý thống kê
- Học phần gồm 7 chương cung cấp các kiến thức cơ bản sau:
 - + Giới thiệu chung về kinh tế lượng và mô hình phân tích hồi quy
 - + Giới thiệu mô hình phân tích hồi quy hai biến và mô hình hồi quy đa biến.
 - + Các cách thức kiểm định các giả thiết thống kê, ước lượng và dự báo dựa vào mô hình hồi quy.
 - + Ứng dụng mô hình hồi quy với biến giả trong phân tích kinh tế nhằm lượng hoá tác động của các biến định tính đến các biến số kinh tế.
 - + Giới thiệu một số dạng hàm cơ bản trong nghiên cứu kinh tế.
 - + Cách phát hiện và khắc phục các khuyết tật của mô hình hồi quy nhằm đảm bảo tính khả dụng của mô hình được xây dựng.

3.35. Nguyên lý thống kê kinh tế

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Học phần này cung cấp hệ thống các phương pháp thu thập, xử lý thông tin bao gồm các thông tin về số liệu và phân tích điều tra xã hội học, đặc biệt là hệ thống các phương pháp phân tích các hiện tượng kinh tế và quá trình kinh tế xã hội. Đó là việc phân tích các bản chất của hiện tượng, trên cơ sở đó dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm đưa ra những căn cứ cho quyết định quản lý bao gồm cả phân tích hoạt động kinh tế nói chung và hoạt động kinh doanh nói riêng

3.36. Kỹ thuật đàm phán

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Nội dung môn học gồm 5 chương, trong đó chương 1 giới thiệu nội dung cơ bản về đàm phán, các chương sau lần lượt cung cấp các kiến thức về các hình thức, chiến lược và tiến trình trong đàm phán. Ngoài ra, học phần còn cung cấp một số kỹ năng đàm phán cần thiết. Học phần này nhằm trang bị những kiến thức cần thiết và kỹ năng cơ bản về đàm phán trong kinh doanh, cũng như dựa vào những nguyên tắc để đàm phán hiệu quả. Nội dung chính tập trung vào mục đích đàm phán, phân tích kết quả đàm phán dựa vào lợi ích và mối quan hệ, các hình thức đàm phán, và những kỹ năng đàm phán.

3.37. Kinh tế phát triển

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Môn học gồm 3 phần lớn với 6 chương:

+ Những vấn đề lý luận về tăng trưởng và phát triển kinh tế. Phần này tập trung nghiên cứu bản chất, nội dung của tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế. Các mô hình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế, phúc lợi con người và phát triển kinh tế.

+ Các nguồn lực của tăng trưởng kinh tế: Lao động, tài nguyên thiên nhiên, vốn, khoa học và công nghệ. Phần này tập trung phân tích sự tác động của các yếu tố nguồn lực đến tăng trưởng kinh tế.

+ Chính sách ngoại thương đối với phát triển kinh tế. Phần này tập trung nghiên cứu cơ sở của ngoại thương và các loại hình chiến lược ngoại thương.

+ Học phần cung cấp một số kiến thức, số liệu cập nhật ở Việt Nam và một số quốc gia liên quan đến bài học...

3.38. Kinh tế môi trường

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần gồm 5 chương cung cấp các kiến thức cơ bản sau:

+ Tổng quan các kiến thức về môi trường và phát triển

+ Phân tích chất lượng môi trường bằng công cụ kinh tế học, cụ thể: vấn đề ngoại ứng, ô nhiễm, hàng hóa chất lượng môi trường.

+ Đánh giá các tác động môi trường và sử dụng phương pháp phân tích chi phí.

+ lợi ích trong đánh giá tác động môi trường.

+ Phân tích mức độ khan hiếm các nguồn tài nguyên thiên nhiên theo tiếp cận của kinh tế môi trường.

+ Quản lý môi trường và các công cụ để quản lý môi trường.

3.39. Hành vi tổ chức

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị học

- Môn học Hành vi tổ chức (Organizational Behaviours) nghiên cứu thái độ và hành vi của người lao động trong tổ chức, nhằm đạt được hiệu quả cao nhất trong việc phát huy nguồn lực con người. Các nội dung chính được giảng dạy trong học phần này gồm: nội dung đầu tiên là cách tiếp cận về khoa học hành vi, lịch sử phát triển của khoa học hành vi, phân tích mô hình hành vi trong tổ chức và một số vấn đề cần thay đổi trong con người. Nội dung lớn thứ hai là cơ sở của hành vi cá nhân (đặc tính tiêu sử, tính cách, khả năng,...) và các cơ sở của hành vi nhóm (các yếu tố bên ngoài, nguồn lực của các thành viên trong nhóm, cấu trúc nhóm, ...). Nội dung lớn thứ ba là về hệ thống phân cấp nhu cầu theo lý thuyết về khoa học hành vi, nội dung về bản chất con người, các động cơ thúc đẩy người lao động. Nội dung chính cuối cùng là tìm hiểu về lãnh đạo theo tình huống và đặc điểm phong cách của các nhà lãnh đạo, xác định tính hiệu quả của lãnh đạo và cách thức ra quyết định hiệu quả.

3.40. Hành vi khách hàng

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Marketing căn bản

- Nội dung môn học gồm 9 chương, trong đó chương 1 giới thiệu tổng quan về hành vi khách hàng, các chương sau lần lượt cung cấp các kiến thức về các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi khách hàng (văn hóa, xã hội, cá nhân, tâm lý) và quá trình quyết định của người mua. Ngoài ra, học phần còn cung cấp kiến thức các vấn đề thiết kế chiến lược sản phẩm, chiến lược giá, chiến lược phân phối, chiến lược chiêu thị.

3.41. Toán tài chính

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết tài chính tiền tệ

- Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản sau: những nội dung cơ bản về lãi đơn, phương pháp thực hành tính lãi đơn, chiết khấu theo lãi đơn; Những nội dung cơ bản liên quan đến lãi gộp, công thức, tính chiết khấu theo lãi gộp, sự tương đương của các thương phiếu theo lãi gộp, so sánh các loại chiết khấu; Nội dung cơ bản liên quan đến dãy niên kim, thanh toán nợ.

3.42. Khởi sự kinh doanh

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị học

- Nội dung môn học gồm 5 chương, trong đó chương 1 giới thiệu tổng quan về nghề kinh doanh và doanh nhân trong nền kinh tế thị trường, các chương sau lần lượt cung cấp các kiến thức về quá trình khởi tạo doanh nghiệp, từ giai đoạn đầu hình thành ý tưởng kinh doanh, soạn thảo kế hoạch kinh doanh cho đến giai đoạn cuối cùng là triển khai hoạt động kinh doanh trong thực tế. Ngoài ra, học phần còn cung cấp kiến thức các vấn đề pháp lý về đăng ký kinh doanh và thành lập doanh nghiệp.

3.43. Marketing căn bản

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần gồm 6 chương được trình bày một cách logic đi từ việc giới thiệu khái quát bản chất của hoạt động marketing đến các hoạt động cơ bản trong quá trình marketing như phân tích thông tin trong hệ thống thông tin marketing, sơ đồ nghiên cứu marketing và phân tích những nhân tố tác động đến hoạt động marketing trong môi trường marketing, hành vi khách hàng đặc biệt là hành vi của người tiêu dùng đến việc lựa chọn thị trường và nhóm khách hàng mục tiêu trên cơ sở đó các doanh nghiệp sẽ hoạch định chiến lược marketing – mix gồm có bốn chính sách: Sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến yểm trợ được phân bố trong chương cuối trong mối liên hệ hữu cơ với nhau.

3.44. Văn hóa kinh doanh

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị học

- Học phần gồm 5 chương cung cấp các kiến thức cơ bản sau:

+ Tổng quan các kiến thức về văn hóa kinh doanh

+ Phân tích các nội dung về triết lý kinh doanh và đạo đức kinh doanh

+ Phân tích các vấn đề liên quan đến văn hóa doanh nhân

- + Phân tích biểu hiện và các nội dung của văn hóa doanh nghiệp.
- + Văn hóa trong các hoạt động kinh doanh

3.45. Kế toán ngân hàng

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán
- Học phần kế toán ngân hàng tập trung giới thiệu nội dung và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại các ngân hàng thương mại của Việt Nam và của các tổ chức tín dụng Việt Nam nói chung. Nội dung môn học không những cung cấp kiến thức về kế toán trong lĩnh vực ngân hàng mà còn giúp sinh viên có điều kiện ôn lại toàn bộ các nghiệp vụ kinh doanh của ngân hàng. Trên cơ sở các nghiệp vụ kế toán, các đối tượng có liên quan như nhà quản trị, cơ quan thuế, cổ đông... Kiểm soát toàn bộ vốn và tài sản của ngân hàng cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh và sự phân chia lợi nhuận trong ngân hàng.

3.46. Marketing ngân hàng

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết tài chính tiền tệ
- Học phần nhằm cung cấp những kiến thức tổng quan về marketing ngân hàng, nghiên cứu marketing và xác định thị trường mục tiêu; phân tích các khả năng trong thị trường, marketing trong ngân hàng, viện khoa học ngân hàng, marketing các dịch vụ tài chính, lựa chọn thị trường mục tiêu, phân đoạn thị trường dịch vụ; Ngoài ra học phần còn bổ trợ những kiến thức về quản trị marketing dịch vụ, chiến lược marketing hỗn hợp trong ngân hàng, chiến lược sản phẩm và chiến lược giá, chiến lược phân phối, chiến lược giao tiếp khách hàng.

3.47. Soạn thảo văn bản

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Kiến thức giáo dục đại cương
- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các văn bản và kỹ thuật soạn thảo một số văn bản cần thiết. Góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả công tác soạn thảo văn bản. Sinh viên nắm vững thể thức, kỹ thuật trình bày và phương pháp soạn thảo văn bản, phát hiện những sai sót hoặc chưa chuẩn của một số văn bản khi ban hành.

3.48. Thực tập 1 và báo cáo thực tập 1

9 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành chương trình học của năm 2
- Sinh viên đi thực tập tại các doanh nghiệp hoặc ngân hàng, các tổ chức tín dụng trong thời gian 10 tuần dưới sự hướng dẫn của giảng viên để tìm hiểu chung tình hình hoạt động của đơn vị, ứng dụng các kiến thức chuyên ngành đã học trong việc tìm hiểu, phân tích và tìm ra giải pháp liên quan đến công việc tài chính, kế toán cho các vấn đề tồn tại. Báo cáo thực tập 1 có dung lượng từ 30-50 trang được kết cấu và trình bày theo quy định.

3.49. Thực tập 2 và báo cáo thực tập 2

9 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành chương trình học của năm 2

- Sinh viên đi thực tập tại các doanh nghiệp hoặc các đơn vị hành chính sự nghiệp trong thời gian 10 tuần dưới sự hướng dẫn của giảng viên để tìm hiểu chung tình hình hoạt động của đơn vị, ứng dụng các kiến thức chuyên ngành đã học trong việc tìm hiểu, phân tích và tìm ra giải pháp cho các vấn đề liên quan đến các vấn đề tài chính, kế toán tồn tại trong hoạt động của các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng, các ngân hàng (nội dung nghiên cứu khác với nội dung báo cáo thực tập 1). Báo cáo thực tập 2 có dung lượng từ 30-50 trang được kết cấu và trình bày theo quy định.

3.50. Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 2

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 1

- Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý kinh doanh tiền tệ với các nội dung chủ yếu về các nghiệp vụ kinh doanh khác ngoài vay và cho vay tại các ngân hàng thương mại như kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, các nghiệp vụ bảo lãnh, ... của ngân hàng thương mại. Ngoài ra còn cung cấp các kiến thức về phân tích các hoạt động kinh doanh, xác định kết quả kinh doanh trong các NHTM, định giá các dịch vụ của ngân hàng, quản lý rủi ro trong hoạt động của ngân hàng thương mại.

3.51. Phân tích tài chính doanh nghiệp

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 1

- Phân tích tài chính doanh nghiệp trang bị những kiến thức cơ bản, các kỹ năng cần thiết về phân tích, đánh giá, thu nạp những thông tin về hoạt động tài chính của các DN hàm chứa trong các báo cáo tài chính, phục vụ cho việc xử lý và ra các quyết định tài chính. Học phần còn phân tích các chính sách về Tài chính doanh nghiệp, phân tích tình hình sử dụng vốn, tiềm lực tài chính của doanh nghiệp, phân tích, dự báo rủi ro trong doanh nghiệp và dự báo, phân tích khả năng sinh lời, tăng trưởng và định giá doanh nghiệp.

3.52. Thanh toán quốc tế

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết tài chính tiền tệ

- Học phần này giới thiệu sinh viên những kiến thức căn bản về hoạt động thanh toán quốc tế như các chủ thể tham gia, tiền tệ, thời gian, công cụ và phương thức thanh toán quốc tế. Bên cạnh đó đề cập thêm về một số vấn đề liên quan đến các điều kiện thương mại quốc tế, các loại chứng từ trong thanh toán quốc tế; lưu ý trong khi sử dụng và thực hiện quy trình của các phương thức thanh toán quốc tế.

3.53. Lập và thẩm định dự án đầu tư

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 1

- Cùng với sự chuyển đổi nền kinh tế sang hoạt động theo cơ chế thị trường có sự điều tiết vĩ mô của Nhà nước, sự đổi mới mạnh mẽ trong lĩnh vực quản lý hoạt động đầu tư vừa là yêu cầu khách quan, vừa mang tính cấp bách. Trong sự đổi mới này, đầu tư theo dự án giữ một vai trò cực kỳ quan trọng. Để có thể cung cấp cho sinh viên các kiến thức, rèn luyện kỹ năng và thái độ đối với hoạt động lập và thẩm định dự án đầu tư, học phần gồm 6 chương: Tổng quan về đầu tư và dự án đầu tư; Nghiên cứu các căn cứ chủ yếu hình thành dự án đầu tư; Nghiên cứu khía cạnh kỹ thuật dự án; Nguồn vốn, doanh thu và chi phí dự án; Phân tích hiệu quả tài chính dự án; và Phân tích rủi ro dự án.

3.54. Thẩm định tín dụng

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết tài chính – tiền tệ
- Học phần sẽ lần lượt giới thiệu các phương pháp thẩm định, từ phương pháp dành cho thẩm định tín dụng cá nhân đến thẩm định tín dụng doanh nghiệp ngắn hạn, trung hạn & dài hạn, thẩm định dự án và thẩm định các yếu tố khác liên quan đến tín dụng như tài sản đảm bảo, đánh giá rủi ro và xếp hạng tín dụng doanh nghiệp.

3.55. Nghiệp vụ ngân hàng trung ương

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết tài chính tiền tệ
- Học phần Nghiệp vụ ngân hàng trung ương gồm các nội dung sau: Giới thiệu tổng quan về ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ quốc gia. Các chương còn lại lần lượt giới thiệu về nghiệp vụ phát hành tiền, điều tiết khối lượng tiền trong lưu thông, nghiệp vụ tín dụng và nghiệp vụ thanh toán, hoạt động quản lý ngoại hối; nghiệp vụ thanh tra, giám sát ngân hàng; hoạt động kiểm soát nội bộ ngân hàng trung ương.

3.56. Kế toán quản trị

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán
- Môn học cung cấp những thông tin cơ bản về bản chất, mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung và các phương pháp của kế toán quản trị; các kiến thức cơ bản về phân loại chi phí và giá thành trong kế toán quản trị. Trên cơ sở đó xây dựng các phương pháp tính giá, phương pháp lập dự toán, kiểm soát chi phí, phân tích chi phí trong mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận cũng như tạo lập và cung cấp thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định ngắn hạn và dài hạn của nhà quản trị.

3.57. Tiếng Anh kinh tế 2

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: tiếng Anh kinh tế 1
- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Môn học tiếng Anh Kinh tế 2 nhằm giúp sinh viên trau dồi và phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh như là một công cụ giao tiếp trong môi trường thương mại, kinh doanh quốc tế. Chương trình chú trọng giúp sinh viên rèn luyện và phát triển khả năng nghe, nói, đọc, và viết. Trình độ đạt được

sau khi kết thúc chương trình học sẽ trong khoảng từ sơ trung cấp tới trung cấp (Pre-Intermediate - Intermediate). Sinh viên có thể dự thi lấy chứng chỉ tiếng Anh giao tiếp quốc tế (TOEIC – Test of English for International Communication).

3.58. Định giá tài sản

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 1

- Học phần Định giá tài sản gồm các nội dung sau: Giới thiệu về định giá tài sản và nghề định giá tài sản trên thế giới và Việt Nam, các chương sau lần lượt cung cấp các kiến thức về Các nhân tố ảnh hưởng đến giá trị tài sản và nguyên tắc định giá tài sản; Quy trình tiến hành định giá tài sản; Các nhân tố ảnh hưởng đến giá trị máy móc thiết bị và phương pháp định giá máy móc thiết bị; Phương pháp định giá đối với tài sản vô hình của doanh nghiệp. Ngoài ra, học phần còn cung cấp kiến thức các vấn đề về tiêu chuẩn hoạt động định giá tài sản.

3.59. Bảo hiểm

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết tài chính tiền tệ

- Môn học gồm 5 chương đề cập đến nội dung quát về bảo hiểm, các hợp đồng bảo hiểm; cơ sở kỹ thuật của bảo hiểm; thị trường bảo hiểm và các sản phẩm trên thị trường bảo hiểm; nội dung liên quan đến pháp luật về kinh doanh bảo hiểm.

3.60. Kế toán hành chính sự nghiệp

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán

- Học phần kế toán HCSN nhằm cung cấp cho sinh viên những kỹ năng nghề nghiệp kế toán trong lĩnh vực HCSN giúp cho học sinh sau khi tốt nghiệp ra trường có thể làm tốt công tác của một kế toán, phát triển nghề nghiệp, đáp ứng được yêu cầu của sinh viên và xã hội. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán trong các đơn vị HCSN và có thể đảm đương tốt vai trò của một kế toán trên tất cả các phần hành kế toán cụ thể: Kế toán vốn bằng tiền; Kế toán vật tư, tài sản; Kế toán thanh toán; Kế toán nguồn vốn, quỹ; Kế toán các khoản thu; Kế toán các khoản chi HCSN; Lập các báo cáo kế toán.

3.61. Kế toán tài chính 2

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính 1

- Học phần Kế toán tài chính 2 trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan về tổ chức công tác kế toán các đối tượng cụ thể của kế toán như: kế toán tài sản cố định, các khoản đầu tư tài chính, các khoản dự phòng kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu, phương pháp lập báo cáo tài chính.

3.62. Thực tập tốt nghiệp

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành chương trình học của năm thứ 2

- Nội dung thực tập gồm các vấn đề cơ bản sau (thời gian thực tập 10 tuần):

+ Tìm hiểu tình hình chung của đơn vị (nơi thực tập) để nắm được cách thức tổ chức vận hành của một doanh nghiệp và tổ chức; nắm được các chức năng quản trị và hình thức tổ chức công tác chức năng.

+ Nội dung hoạt động kinh doanh, nhận thức rõ và phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị thực tập, trên cơ sở đó đề xuất được các giải pháp hợp lý để nâng cao kết quả sản xuất kinh doanh.

+ Mô tả và đánh giá được thực trạng công tác quản trị nhân sự tại các đơn vị, bao gồm các hoạt động cụ thể như quy trình và hiệu quả công tác tuyển dụng; thực trạng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và các hoạt động khác có liên quan đến công tác quản lý nhân sự nói chung.

+ Các phần việc liên quan đến quản lý tài chính nói chung và quản lý tài chính doanh nghiệp nói riêng, như hoạt động tài trợ vốn, sử dụng vốn và các hoạt động quản lý và sử dụng các nguồn vốn phục vụ công tác sản xuất kinh doanh.

- Báo cáo thực tập tốt nghiệp được trình bày theo quy định.

3.63. Khóa luận tốt nghiệp

6 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành chương trình học đến cuối năm thứ 2

- Sinh viên có 10 tuần thực tế tại doanh nghiệp dưới sự hướng dẫn của giảng viên và thực hiện các công việc sau:

+ Thông qua việc thâm nhập thực tế một cơ quan, đơn vị sản xuất kinh doanh để đối chiếu, củng cố và bổ sung nhằm nâng cao phần kiến thức lý thuyết đã được nghiên cứu về kinh tế, tài chính, ngân hàng một cách toàn diện và có hệ thống.

+ Quan sát, phân tích, nhận định thực trạng lĩnh vực mình quan tâm.

+ Tất cả sinh viên thực tập phải hoàn thành một khóa luận tốt nghiệp có dung lượng từ 60 – 80 trang, trong đó đi sâu nghiên cứu về một nội dung cụ thể của chuyên ngành.

4. Ma trận đáp ứng giữa học phần với chuẩn đầu ra

19	Giáo dục quốc phòng 1																				■	■						
20	Giáo dục quốc phòng 2																					■	■					
21	Giáo dục quốc phòng 3																					■	■					
22	Kinh tế Vi mô													■								■	■					
23	Kinh tế Vĩ mô													■								■	■					
24	Nguyên lý kế toán																					■	■					
25	Quản trị học																					■	■					
26	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ																					■	■					
27	Luật kinh tế																					■	■					
28	Tài chính doanh nghiệp 1																					■	■					
29	Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại 1																					■	■					
30	Tài chính quốc tế																					■	■					
31	Thuế																					■	■					
32	Thị trường chứng khoán và PTE/TCK																					■	■					
33	Tài chính doanh nghiệp 2																					■	■					
34	Tài chính công																					■	■					
35	Kế toán Tài chính 1																					■	■					
36	Tiếng anh kinh tế 1																					■	■					
37	Quản trị doanh nghiệp																					■	■					
38	Kinh tế lượng																					■	■					

61	Nghịệp vụ NHTW																						<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	
62	Kế toán quản trị														<input checked="" type="checkbox"/>									<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
63	Tiếng anh kinh tế 2												<input checked="" type="checkbox"/>											<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
64	Định giá tài sản														<input checked="" type="checkbox"/>									<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
65	Bảo hiểm														<input checked="" type="checkbox"/>									<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
66	Kế toán HC sự nghiệp														<input checked="" type="checkbox"/>									<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
67	Kế toán Tài chính 2														<input checked="" type="checkbox"/>									<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

5. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Chương trình được thiết kế theo cấu trúc đơn ngành (Single Major), xây dựng trên cơ sở tham khảo chương trình trình độ đại học của các trường có đào tạo ngành Kế toán; Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ GDĐT ban hành quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

- Chương trình đào tạo chung được triển khai trong 4 năm được chia làm 8 học kỳ, phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ. Việc sắp xếp bố trí các học phần dựa trên cơ sở điều kiện tiên quyết từng học phần và đảm bảo tính đồng đều về khối lượng đào tạo giữa các kỳ. Thời gian cho sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ tối đa là 6 năm. Khi tích lũy đủ số tín chỉ qui định trong khung chương trình đào tạo thì sinh viên mới được xét cấp bằng tốt nghiệp; Người học có thể học vượt tiến độ bằng cách đăng ký nhiều hơn số tín chỉ ở mỗi học kỳ quy định, nhưng thời gian học tập tối thiểu không dưới 3 năm và phải đảm bảo điều kiện tiên quyết các học phần;

- Các học Giáo dục Quốc phòng - An ninh thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thời gian, kế hoạch thực hiện học phần Giáo dục Quốc phòng - An ninh tiến hành theo kế hoạch và hợp đồng liên kết giữa Trường Đại học Hà Tĩnh và đối tác có liên quan;

- Người học có khả năng lựa chọn các học phần khác nhau trong gói các học phần tự chọn để đảm bảo phù hợp với nhu cầu nghề nghiệp cá nhân và nhu cầu của thị trường lao động đối với từng loại hình công việc;

- Khối lượng kiến thức cụ thể (Lý thuyết/Thảo luận/Thực hành/Tự học) và cách đánh giá học phần được quy định trong đề cương chi tiết mỗi học phần;

- Chương trình chi tiết các học phần kèm theo chương trình này là cơ sở để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nề nếp; thực hiện nội dung giảng dạy và nội dung của các đề thi kết thúc học phần; Chương trình môn học của chuyên ngành sẽ được đánh giá, xem xét lại hàng năm nhằm phát hiện những hạn chế để kịp thời bổ sung, sửa đổi;

- Từng học kỳ, giảng viên đảm nhận nhiệm vụ giảng dạy từng học phần có trách nhiệm xây dựng Đề cương môn học và thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy, đề cương chi tiết học phần theo thời khóa biểu đã xác định.

- Căn cứ chương trình của khóa học và kế hoạch giảng dạy từng học kỳ, Khoa, cố vấn học tập và giảng viên trực tiếp giảng dạy cần hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch học tập cá nhân để từ đó đề ra các giải pháp bảo đảm và nâng cao chất lượng học tập theo đúng mục tiêu đào tạo của ngành. Chú ý bảo đảm có đủ tài liệu học tập tham khảo cho các học phần quy định trong chương trình;

- Định kỳ Nhà trường và Khoa tổ chức kiểm tra đánh giá chương trình đào tạo, danh mục, thời lượng các học phần để có những điều chỉnh cần thiết nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo.

5. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Chương trình được thiết kế theo cấu trúc đơn ngành (Single Major), xây dựng trên cơ sở tham khảo chương trình trình độ đại học của các trường có đào tạo ngành Kế toán; Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ GDĐT ban hành quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

- Chương trình đào tạo chung được triển khai trong 4 năm được chia làm 8 học kỳ, phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ. Việc sắp xếp bố trí các học phần dựa trên cơ sở điều kiện tiên quyết từng học phần và đảm bảo tính đồng đều về khối lượng đào tạo giữa các kỳ. Thời gian cho sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ tối đa là 6 năm. Khi tích lũy đủ số tín chỉ qui định trong khung chương trình đào tạo thì sinh viên mới được xét cấp bằng tốt nghiệp; Người học có thể học vượt tiến độ bằng cách đăng ký nhiều hơn số tín chỉ ở mỗi học kỳ quy định, nhưng thời gian học tập tối thiểu không dưới 3 năm và phải đảm bảo điều kiện tiên quyết các học phần;

- Các học Giáo dục Quốc phòng - An ninh thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thời gian, kế hoạch thực hiện học phần Giáo dục Quốc phòng - An ninh tiến hành theo kế hoạch và hợp đồng liên kết giữa Trường Đại học Hà Tĩnh và đối tác có liên quan;

- Người học có khả năng lựa chọn các học phần khác nhau trong gói các học phần tự chọn để đảm bảo phù hợp với nhu cầu nghề nghiệp cá nhân và nhu cầu của thị trường lao động đối với từng loại hình công việc;

- Khối lượng kiến thức cụ thể (Lý thuyết/Thảo luận/Thực hành/Tự học) và cách đánh giá học phần được quy định trong đề cương chi tiết mỗi học phần;

- Chương trình chi tiết các học phần kèm theo chương trình này là cơ sở để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nề nếp; thực hiện nội dung giảng dạy và nội dung của các đề thi kết thúc học phần; Chương trình môn học của chuyên ngành sẽ được đánh giá, xem xét lại hàng năm nhằm phát hiện những hạn chế để kịp thời bổ sung, sửa đổi;

- Từng học kỳ, giảng viên đảm nhận nhiệm vụ giảng dạy từng học phần có trách nhiệm xây dựng Đề cương môn học và thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy, đề cương chi tiết học phần theo thời khóa biểu đã xác định.

- Căn cứ chương trình của khóa học và kế hoạch giảng dạy từng học kỳ. Khoa, cố vấn học tập và giảng viên trực tiếp giảng dạy cần hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch học tập cá nhân để từ đó đề ra các giải pháp bảo đảm và nâng cao chất lượng học tập theo đúng mục tiêu đào tạo của ngành. Chú ý bảo đảm có đủ tài liệu học tập tham khảo cho các học phần quy định trong chương trình;

- Định kỳ Nhà trường và Khoa tổ chức kiểm tra đánh giá chương trình đào tạo, danh mục, thời lượng các học phần để có những điều chỉnh cần thiết nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo.